

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2025

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn – hôn
nhân không đăng ký*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Chơn**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025. Về tranh chấp “*Xin ly hôn - hôn nhân không đăng ký*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tô Cẩm H**, sinh ngày 05/8/1992.

CCCD số 092192007835 cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: số G, Tổ G, khu V, Phường H, Quận C, TP . Cần Thơ (nay là số G, Tổ G, khu V, Phường H, thành phố Cần Thơ). Số điện thoại: 0856 677 176. Có đơn đề ngày 27/8/2025 xin giải quyết vắng mặt (BL 40).

- Bị đơn: Ông **Đặng Đô E**, sinh ngày 01/01/1988.

CCCD số 094088007373 cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: số G, Tổ G, khu V, Phường H, Quận C, TP . Cần Thơ (nay là số G, Tổ G, khu V, Phường H, thành phố Cần Thơ). Số điện thoại: 0368 997 340. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/10/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Tô Cẩm H trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Đặng Đô E tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai bên không còn tình cảm nữa. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu

thuần ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, ông Đô E đã dọn ra ngoài sống riêng từ nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Đô E, không thể hàn gắn được nên bà H xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Như T (nữ) sinh ngày 31/5/2015 hiện đang sống với bà. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu Đặng Như T và không yêu cầu ông Đô E cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Đặng Đô E đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Tô Cẩm H và ông Đặng Đô E xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nhưng chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên quan hệ này được xác định là hôn nhân trái pháp luật, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau và con chung cũng đã trên 10 tuổi. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông Đô E lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà H có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác nhận của Công an phường H ngày 12/6/2025 (BL 27-28) thì ông Đô E có ĐKTT tại địa phương nhưng từ tháng 10/2022 đến nay đã chuyển đi đâu địa phương không rõ. Tòa án đã triệu tập hòa giải vào các ngày 11/7/2025 (BL 30); triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2025 và ngày 15/9/2025 (BL 36-39 và 45-48) thậm chí nhắn tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Đô E vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà H nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ; vợ chồng không thể có tiếng nói chung và không quan tâm đến đối phương. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông Đô E, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 11/8/2025 (BL 32) và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 27/8/2025 (BL 40), bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đô E và hiện đã đi làm xa không còn ở địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà H và ông Đô E đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Tô Cẩm H xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo qui định tại Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Như T (nữ) sinh ngày 31/5/2015 hiện đang sống với bà. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét cháu Đặng Như T (nữ) sinh ngày 31/5/2015, đã **hơn 10 tuổi** cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà H (BL 25). Mặc khác, trong thời gian vợ chồng ly thân cho đến hiện nay cháu đều do bà H nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Không có cơ sở chứng minh bà H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Tô Cẩm H là giao con cho bà tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông Đặng Đô E vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà H vẫn không chấp nhận và ông Đô E không liên hệ Tòa án để trình bày yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 14, Điều 16, Điều 51, khoản 2 Điều 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Bác đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Không công nhận bà **Tô Cẩm H** và ông **Đặng Đô E** là quan hệ vợ chồng.

2/- Về con chung: giao cháu **Đặng Như T** (nữ) sinh ngày 31/5/2015 cho bà Tô Cẩm H tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đặng Đô E.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Đặng Đô E theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Tô Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001644 ngày 17/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ). Bà Tô Cẩm H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

